UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:1021/QĐ-UBND	*Tuy Phước, ngày 14 tháng 5 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận các thôn đạt danh hiệu " Thôn sức khoẻ" năm 2013

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 1467/QĐ-BYT ngày 19/04/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế công nhận " Gia đình sức khoẻ"," Làng sức khoẻ", " Tổ dân phố sức khoẻ" và " Khu dân cư sức khoẻ";

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Y tế huyện tại Tờ trình số 35 /TTr-PYT ngày 07/5/2014 về việc Công nhận các thôn đạt danh hiệu " Thôn sức khoẻ" năm 2013 huyện Tuy Phước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 82 thôn thuộc các xã, thị trấn trong huyện đạt danh hiệu "Thôn sức khoẻ " năm 2013(có danh sách cụ thể kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Phòng Y tế huyện; Thủ trưởng các phòng, ban, ngành đoàn thể liên quan; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Trưởng các thôn đạt danh hiệu " Thôn sức khoẻ" năm 2013 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
-Như Điều 2;
-BĐH tỉnh;
-TT.HU, TT. HĐND huyện;
-CT, PCT.UBND huyện (Đ/c Hiếu);
-Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Tích Hiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

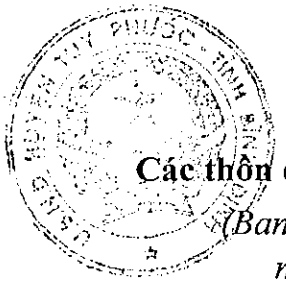

DANH SÁCH
Các thôn đạt "Thôn sức khỏe" trên địa bàn huyện năm 2013

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 14/5/2014 của Chủ tịch UBND huyện)

STT	Đơn vị	STT	Đơn vị
I. PHƯỚC THÀNH		**V. PHƯỚC LỘC**	
1	Bình An 1	22	Phong Tấn
2	Bình An 2	23	Hanh Quang
3	Cảnh An1	24	Vinh Thạnh 1
4	Cảnh An 2	25	Quang Hy
II. PHƯỚC AN		26	Phú Mỹ 1
5	Ngọc Thạnh 1	27	Quãng Tín
6	Ngọc Thạnh 2	28	Trung Thành
7	An Hoà 1	29	Vĩnh Hy
8	An Hoà 2	30	Đại Tín
9	An Sơn 1	**VI. PHƯỚC NGHĨA**	
10	An Sơn 2	31	Thọ Nghĩa
11	Đại Hội	32	Hưng Nghĩa
12	Qui Hội	33	Huỳnh Mai
13	Thanh Huy1	**VII. PHƯỚC THUẬN**	
14	Thanh Huy 2	34	Liêm Thuận
III. TT DIÊU TRÌ		35	Tân Thuận
15	Vân Hội 1	36	Phổ Trạch
16	Vân Hội 2	37	Quảng Vân
17	Diêu Trì	38	Bình Thái
18	Luật Lễ	**VIII. PHƯỚC HÒA**	
IV. TT TUY PHƯỚC		39	Hưũ Thành

19	Trung Tín 1	40	Kim Đông
20	Trung Tín 2	41	Kim Xuyên
21	Thạnh Thế	42	Tùng Giản

IX. PHƯỚC HIỆP	
43	Đại Lễ
44	Tuân Lễ
45	Lục lễ
46	Tú thủy
47	Giang Nam
48	Giang Bắc
49	Xuân Mỹ
X. PHƯỚC SƠN	
50	Phụng Sơn
51	Kỳ Sơn
52	Lộc Trung
53	Vinh Quang 1
54	Vinh Quang 2
55	Mỹ Cang
56	Xuân Phương
57	Lộc Thượng
58	Dương Thiện
XI. PHƯỚC THẮNG	
59	Dương Thành
60	Khuông Bình
61	Lương Bình
62	Phổ Đồng
63	Thanh Quang
64	Tư Cung
65	Lạc Điền
66	Đông Điền

XII. PHƯỚC QUANG	
67	Tri Thiện
68	Phục Thiện
69	Lộc Ngãi
70	Đinh Thiện Tây
71	Đinh Thiện Đông
72	Văn Quang
73	Tân Điền
74	Quảng Điền
75	Luật Bình
76	Lương Quang
77	An Hòa
XIII. PHƯỚC HƯNG	
78	Quảng Nghiệp
79	An Cửu
80	Lương Lộc
81	Háo Lễ
82	Nho Lâm